TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 212/2018/QĐST – HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 291/2018/TLST – VDS , ngày 30 tháng 7 năm 2018, về việc: " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

- Người yêu cầu: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cùng ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đ và chị Q trình bày không có nên không xem xét.
- Về tài sản chung: Anh Đ và chị Q trình bày không có nên không xem xét.
- Về nợ chung: Anh Đ và chị Q trình bày không có nên không xem xét.

- Về lệ phí việc dân sự: Anh Đ và chị Q cùng tự nguyện chịu 300.000 Đ nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018815 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời gian thi hành án được được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sư.;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thúy Hằng